

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Phương án điều tra biến động dân số
và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2022**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký Quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2022 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2022 tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Phương án điều tra ban hành kèm theo Quyết định này.

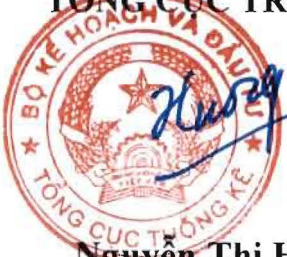
Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (10).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ
VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH THỜI ĐIỂM 01/4/2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~408~~/QĐ-TCTK ngày ~~16~~ tháng ~~8~~ năm 2021
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2022 (viết gọn là Điều tra BĐDS 2022) thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Thu thập thông tin về dân số và một số đặc trưng cơ bản của dân số; tình hình biến động dân số; mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai và nạo, phá thai làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình, các chỉ tiêu dân số thuộc 06 danh mục chỉ tiêu thống kê: Quốc gia, ngành Kế hoạch Đầu tư và Thống kê, ASEAN, Phát triển bền vững của Việt Nam, Thanh niên và Giới.

- Phục vụ các cấp, các ngành đánh giá tình hình, lập kế hoạch trong lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân số và kế hoạch hóa gia đình; đáp ứng nhu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; thực hiện tính so sánh quốc tế.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra BDDS 2022 được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú (viết gọn là NKTTTT) của hộ dân cư (viết gọn là hộ), bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là NKTTTT của hộ; không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các hộ. Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra BDDS 2022 là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê cho cấp tỉnh và phân tổ theo thành thị, nông thôn. Mẫu Điều tra BDDS 2022 gồm 305.600 hộ tại 7.640 địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT).

Mẫu Điều tra BDDS 2022 là mẫu phân tầng hai giai đoạn, được thiết kế như sau:

Giai đoạn 1 (chọn địa bàn mẫu): Danh sách các địa bàn của mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là tỉnh) tạo thành một tầng chính, được chia ra hai tầng thứ cấp là thành thị và nông thôn. Ở giai đoạn này, danh sách ĐBĐT của từng tỉnh được chọn từ dàn mẫu chủ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (viết gọn là Tổng điều tra năm 2019) được cập nhật danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố trong quý I/2022 và được chia thành hai dàn mẫu độc lập cho khu vực thành thị và khu vực nông thôn; thực hiện chọn các ĐBĐT theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô hộ của địa bàn. Việc chọn ĐBĐT do Tổng cục Thống kê thực hiện.

Giai đoạn 2 (chọn hộ): Tại các địa bàn điều tra đã được chọn ở Giai đoạn 1, thực hiện rà soát, cập nhật danh sách toàn bộ các hộ của địa bàn và tiến hành chọn 40 hộ theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống để thực hiện thu thập thông tin.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01/4/2022.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 20 ngày, bắt đầu từ ngày 01/4/2022 và kết thúc chậm nhất vào ngày 20/4/2022.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra BDDS 2022 áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của điều tra viên thống kê (viết gọn là ĐTV). ĐTV đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

4. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ) là người cung cấp thông tin để xác định các NKTTTT của hộ và cung cấp thông tin liên quan đến các NKTTTT của hộ, các trường hợp chết theo quy định. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, ĐTV cần phỏng vấn trực tiếp thành viên đó.

Riêng các thông tin về lịch sử sinh, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản, ĐTV phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 15 - 49 tuổi.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra BDDS 2022 thu thập các thông tin sau:

Phần 1: Thông tin về các thành viên trong hộ

- *Đối với toàn bộ thành viên trong hộ:* Họ và tên của từng thành viên; mối quan hệ với chủ hộ; giới tính; tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch; dân tộc; tôn giáo;

- *Đối với thành viên trong hộ dưới 5 tuổi:* Tình trạng đăng ký khai sinh;

- *Đối với thành viên trong hộ từ 1 tuổi trở lên:* Nơi thực tế thường trú cách đây 1 năm, lý do chính chuyển đến hộ;

- *Đối với thành viên trong hộ từ 5 tuổi trở lên:* Tình trạng đi học hiện nay; trình độ giáo dục, đào tạo; bằng, chứng chỉ nghề cao nhất đạt được; tình trạng biết chữ;

- *Đối với thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên:* Tình trạng hôn nhân hiện tại; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; sổ chứng minh thư nhân dân hoặc sổ căn cước công dân.

Phần 2: Thông tin về lịch sử sinh, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản của thành viên hộ là phụ nữ từ 15 - 49 tuổi

Thông tin về số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết và thông tin về lần sinh gần nhất; tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, phá thai; tình hình tai biến sau khi hút thai hay nạo, phá thai.

Phần 3: Thông tin về thành viên của hộ đã chết

Thông tin về thành viên của hộ đã chết trong khoảng thời gian từ ngày 01 Tết Âm lịch năm Tân Sửu (tức ngày 12/02/2021 dương lịch) đến hết ngày 31/3/2022 gồm: số người chết, giới tính, tuổi của người chết, nguyên nhân chết, nơi chết.

2. Phiếu điều tra

Điều tra BDDS 2022 được thiết kế trên một loại phiếu điều tra để thu thập những thông tin đã được đề cập ở trên.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra BDDS 2022 sử dụng 06 danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến ngày 31/12/2021;
2. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;
4. Danh mục các tổ chức tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo tính đến tháng 12/2021.
5. Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;
6. Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin trên phiếu điện tử được ĐTV hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến ngay trong quá trình điều tra thực địa. Dữ liệu được kiểm tra, nghiệm thu (duyet) bởi các giám sát viên (viết gọn là GSV) huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (viết gọn là GSV cấp huyện), GSV cấp tỉnh và GSV cấp Trung ương.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra BDDS 2022 được tổng hợp phục vụ tính các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, các chỉ tiêu về dân số thuộc 06 danh mục chỉ tiêu thống kê: Quốc gia, ngành Kế hoạch Đầu tư và Thống kê, ASEAN, Phát triển bền vững của Việt Nam, Thanh niên, Giới và biên soạn báo cáo năm.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	Tháng 6-7/2021	Cục TTDL
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 7-8/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
3	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ	Tháng 8-9/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
4	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn sử dụng các phần mềm và tài liệu khác	Tháng 10/2021	Cục TTDL
5	Thiết kế mẫu và chọn địa bàn điều tra	Tháng 11-12/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
6	- Rà soát địa bàn điều tra - Rà soát, cập nhật danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố	Chậm nhất 20/3/2022	CTK
7	Cập nhật bảng kê hộ	Chậm nhất 24/3/2022	CTK
8	Xây dựng chương trình phần mềm và chọn mẫu hộ	Chậm nhất 26/3/2022	Cục TTDL
9	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra: CAPI; Trang Web điều hành (cập nhật bảng kê, chọn mẫu hộ; quản lý mạng lưới điều tra, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu, tổng hợp nhanh kết quả điều tra, ...)	Tháng 12/2021-02/2022	Cục TTDL

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: VPTC: Văn phòng Tổng cục; Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch tài chính; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi CTK: Chi Cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
10	In ấn tài liệu phục vụ tập huấn tại địa phương	Tháng 12/2021 - 02/2022	CTK
11	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương, cấp tỉnh	Tháng 02-3/2022	Cục TTDL, VPTC, CTK
12	Thu thập thông tin tại địa bàn	Từ ngày 01 - 20/4/2022	CTK, Chi CTK
13	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra	Từ ngày 01 - 29/4/2022	CTK, Chi CTK
14	Xử lý số liệu điều tra	Từ ngày 04 - 20/5/2022	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
15	Tính quyền số suy rộng	Tháng 6/2022	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
16	Tổng hợp số liệu và gửi kết quả tổng hợp cho CTK cấp tỉnh	Tháng 7/2022	Vụ DSLĐ, Cục TTDL
17	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra (tiếng Việt, tiếng Anh)	Tháng 7-8/2022	Vụ DSLĐ
18	Tổ chức in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra (tiếng Việt, tiếng Anh)	Quý III/2022	VPTC, Vụ KHTC, Nhà Xuất bản Thống kê

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Chọn mẫu và rà soát ĐBĐT, cập nhật bảng kê hộ và chọn hộ điều tra

Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL) chủ trì, phối hợp Vụ Thống kê Dân số và Lao động (Vụ DSLĐ) thực hiện chọn mẫu ĐBĐT của Điều tra BDDS 2022; chủ trì, phối hợp Vụ DSLĐ hướng dẫn Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) cập nhật danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố để phục vụ công tác cập nhật địa bàn điều tra (do các thôn, xóm ấp, bản, tổ dân phố đã được tách, nhập nhiều sau Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 theo quy định của Bộ Nội vụ); rà soát ĐBĐT đã được chọn và cập nhật bảng kê hộ. Trong đó, thực hiện cập nhật bảng kê hộ cần đặc biệt chú ý những ngôi nhà mới xây có người ở, những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá hủy, những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng nương, rừng nhưng nay đã có người ở,... thuộc phạm vi ranh giới ĐBĐT. Trên cơ sở đó, tiến hành cập nhật đầy đủ số hộ, số người vào bảng kê hộ của địa bàn cho phù hợp với thực tế.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp Vụ DSLĐ xây dựng yêu cầu về chọn hộ mẫu và thực hiện xây dựng phần mềm chọn hộ mẫu.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp Vụ DSLĐ xây dựng phần mềm quản lý mạng lưới điều tra (cập nhật ĐBĐT, quản lý bảng kê hộ và các hộ mẫu đã được chọn điều tra).

b. Tuyển chọn người cập nhật bảng kê, điều tra viên thống kê và giám sát viên

Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện tuyển chọn người cập nhật bảng kê hộ: mỗi ĐBĐT tuyển chọn 01 người. Cần chọn những người am hiểu địa bàn, có tinh thần trách nhiệm.

Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện tuyển chọn ĐTV: mỗi ĐTV phụ trách từ 02 đến 03 địa bàn. Tiêu chuẩn cụ thể đối với ĐTV được trình bày tại Phụ lục 1.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp: cấp Trung ương và cấp tỉnh. Mỗi cấp tập huấn trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và Trang Web điều hành tác nghiệp).

- *Cấp Trung ương*: Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ DSLĐ và các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và GSV cấp tỉnh.

- *Cấp tỉnh*: Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV cấp huyện.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê biên soạn; Cục Thống kê cấp tỉnh chủ động in và phân phối tại địa phương bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

đ. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: chương trình điều tra trên máy tính bảng và điện thoại thông minh; chương trình chọn mẫu hộ, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương

trình tổng hợp nhanh kết quả điều tra được thực hiện trên Trang Web điều hành tác nghiệp cho các cấp GSV.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi Cục Thống kê cấp huyện tổ chức điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

a) Đối với GSV cấp huyện: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng hộ, đúng địa bàn, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;

- Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;

- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh trong quá trình điều tra.

b) Đối với GSV cấp tỉnh: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các ĐBĐT trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các ĐBĐT trong mỗi huyện được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ ĐBĐT được phân công giám sát;

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;

- Trao đổi với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh trong quá trình điều tra.

c) Đối với GSV cấp Trung ương: thực hiện giám sát, kiểm tra với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp tỉnh duyệt;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

- Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh.

4. Xử lý thông tin

Cục TTDL chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ thực hiện tính quyền số suy rộng (thiết kế và điều chỉnh); thực hiện tổng hợp số liệu biểu đầu ra theo yêu cầu của Vụ DSLĐ.

Vụ DSLĐ biên soạn các chỉ tiêu trung gian phục vụ biên soạn báo cáo phân tích kết quả điều tra.

5. Chỉ đạo thực hiện

a. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê:

Cục TTDL chủ trì thực hiện xây dựng phương án điều tra, phiếu điều tra, xây dựng các yêu cầu về thuật toán lô-gíc để kiểm tra dữ liệu, xây dựng quy trình kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra; biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hoàn thiện các hướng dẫn sử dụng thiết bị thông minh; hướng dẫn công tác cập nhật danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố, chọn mẫu và cập nhật bảng kê, xây dựng các phần mềm ứng dụng, tập huấn, kiểm tra, giám sát điều tra, duyệt số liệu và chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện toàn bộ quy trình thu thập và xử lý thông tin, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng về chất lượng dữ liệu của cuộc điều tra.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp với Vụ DSLĐ và các đơn vị liên quan thực hiện chọn mẫu, tính quyền số suy rộng, xây dựng tài liệu hướng dẫn liên quan đến công tác chọn mẫu, tính quyền số suy rộng và cập nhật bảng kê, xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thu thập và tổng hợp kết quả điều tra, xây dựng

các tài liệu tập huấn nghiệp vụ, tài liệu ứng dụng công nghệ thông tin và các tài liệu khác có liên quan, tổ chức tập huấn, thu thập dữ liệu, xây dựng các chương trình, phần mềm ứng dụng, quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, xây dựng các phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra. Kiểm tra, làm sạch dữ liệu và hoàn thiện cơ sở dữ liệu, biểu đầu ra.

b. Vụ Thống kê Dân số và Lao động: Chủ trì thực hiện xây dựng biểu đầu ra, phân tích số liệu, biên soạn báo cáo và công bố kết quả điều tra; Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan thiết kế mẫu và biên soạn các chỉ tiêu thống kê.

c. Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì, phối hợp với Cục TTDL dự trù và đảm bảo kinh phí điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

d. Văn phòng Tổng cục Thống kê: Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp Trung ương, thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

đ. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm được phê duyệt.

e. Cục Thống kê cấp tỉnh: Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các ĐBDT được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho ĐTV và GSV cấp tỉnh, huyện; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu phiếu điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn kiểm tra, giám sát ĐTV.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

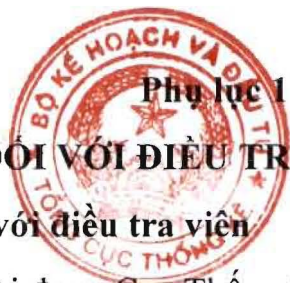
f. Chi Cục Thống kê cấp huyện: Có nhiệm vụ hướng dẫn ĐTV thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn; kiểm tra và duyệt số liệu phiếu điều tra theo phân công của Cục Thống kê cấp tỉnh.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra BĐDS 2022 do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra BĐDS 2022 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành./.



Phụ lục 1

YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN THỐNG KÊ

1. Tiêu chuẩn đối với điều tra viên

ĐTV là những người được Cục Thống kê cấp tỉnh tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. ĐTV được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

- Sinh sống tại ĐBĐT hoặc là người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây, khuyến khích chọn ĐTV là nữ;

- ĐTV phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở), có tinh thần trách nhiệm, được tập huấn nghiệp vụ điều tra và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử;

- Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn ĐTV từ nơi khác, Cục Thống kê cấp tỉnh thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp ĐTV tiếp cận hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê cấp tỉnh được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. Nhiệm vụ cụ thể của điều tra viên

2.1. Trong giai đoạn chuẩn bị

a. Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra: Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, tham gia đầy đủ và tích cực các buổi đi thực tập tại địa bàn. ĐTV chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra.

b. Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra: Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)....

c. Chuẩn bị địa bàn điều tra: Nhận bàn giao ĐBĐT từ GSV cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Rà soát bảng kê, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ các ngôi nhà (kể cả nhà có người ở và nhà không có người ở) trong địa bàn và bảng kê số nhà, số hộ, số người. Phát hiện những ngôi nhà có người ở, những hộ và những NKTTTT trong phạm vi địa bàn mình phụ trách bị bỏ sót hoặc mới chuyển đến

để bổ sung, hiệu chỉnh hoặc lập mới bảng kê. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không.

d. Thăm và hẹn ngày làm việc cụ thể với từng hộ: ĐTV xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

2.2. Trong giai đoạn điều tra

a. Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra BDDS 2022 trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ.

*b. Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là **phỏng vấn trực tiếp**.* Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một thông tin nào trên phiếu.

c. Phỏng vấn đầy đủ 40 hộ được giao thuộc địa bàn phụ trách.

d. Điều tra theo đúng tiến độ quy định: Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Đội ngũ GSV giúp ĐTV khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. ĐTV cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.

đ. Cuối mỗi ngày điều tra: Kiểm tra lại các phiếu đã nhập thông tin, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định.

e. Tuân thủ sự chỉ đạo của GSV các cấp: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các ĐTV khác về nghiệp vụ cũng như về công việc.

f. Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.

2.3. Khi kết thúc điều tra

Rà soát bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) nhằm phát hiện các hộ mẫu và nhân khẩu thực tế thường trú thuộc địa bàn điều tra đã được phân công mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

3. Quyền lợi của ĐTV: ĐTV được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu thanh toán).